

UBND TỈNH NINH THUẬN  
CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/BC-CT

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

**Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2018.**

-----

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.**

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP, ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Quy chế Công bố thông tin ban hành kèm theo quyết định số 21/QĐ-CT ngày 25/01/2018 của Chủ tịch Công ty Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận;

Nay, Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2018.

(Chi tiết phụ lục số VIII ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP)

Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh Ninh Thuận (Thay báo cáo);
- Sở Thông tin truyền thông tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử Công ty;  
(khaithacthuyloininhthuan.com.vn);
- Lưu: VT.



**Tạ Minh Nghĩa**

**CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI NINH THUẬN  
MST 4500140073**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)*

*(Báo cáo đã được Chủ tịch công ty phê duyệt tại văn bản  
số 157/BC-CT ngày 05/6/2019)*

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

1. Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

- Ông Tạ Minh Nghĩa Chủ tịch Công ty.

**BIỂU SỐ 1**

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Tạ Minh Nghĩa	1964	Chủ tịch Công ty		A	ĐH	31	Trưởng phòng, Chủ tịch Công ty	Theo điều lệ của Công ty
2	Phạm Ngọt	1960	Phó Giám đốc phụ trách		A	ĐH	39	Trưởng Trạm thủy nông Ninh Hải, thuộc Công ty Giám đốc dự án ngành thủy sản, Phó Giám đốc dự án ngành nông nghiệp	Theo điều lệ của Công ty
3	Nguyễn Văn Bội	1959	Phó Giám đốc		A	ĐH	37	Phó Giám đốc	Theo điều lệ của Công ty

Phụ lục VIII

4	Hoàng Văn Hùng	1961	Phó Giám đốc		A	ĐH	39	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc	Theo điều lệ của Công ty
5	Lê Phạm Hòa Bình	1975	Phó Giám đốc		A	ThS	23	Trưởng phòng QL&CT, Phó Giám đốc	Theo điều lệ của Công ty
6	Lê Phước	1972	Kế toán trưởng		A	ĐH	21	Kế toán trưởng	Theo điều lệ của Công ty

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Đỗ Ngọc Thoại	1962	Kiểm soát viên chuyên trách			ĐH	38	Trưởng Trạm thủy nông, Kiểm soát viên chuyên trách	Theo điều lệ của Công ty và Quy chế kiểm soát viên
2	Trần Thị Phước Tuyên	1967	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính		ĐH	30	-	Theo điều lệ của Công ty và Quy chế kiểm soát viên

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có)

3.1. Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

TT	Ho và tên	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác	Tổng thu nhập trong năm
1	Tạ Minh Nghĩa	298.100.800		27.041.040	333.000	325.474.840
2	Phạm Ngọc	320.684.000		37.557.000	500.000	358.741.000

**Phụ lục VIII**

3	Nguyễn Văn Bội	276.024.800		34.552.440	500.000	311.077.240
4	Hoàng Văn Hùng	276.024.800		34.552.440	11.784.750	322.361.990
5	Lê Phạm Hòa Bình	234.852.932		11.517.480	9.769.500	256.139.912
6	Lê Phước	256.604.104		31.547.480	10.146.250	298.797.834

3.2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác	Tổng thu nhập trong năm
1	Đỗ Ngọc Thoại	289.547.971		34.552.440	500.000	324.600.411
2	Trần Thị Phước Tuyền		48.767.800	6.910.488		55.678.288

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro (mô tả tóm tắt nếu có).

**II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

**BIỂU SỐ 2**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	2522/QĐ-UBND	29/12/2017	phê duyệt danh mục công trình tu sửa, nạo vét kênh mương và sửa chữa thường xuyên đợt I năm 2018 trong hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận quản lý.
2	423/ UBND-TH	29/01/2018	Về việc thông qua quỹ lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch quỹ lương năm 2018 của người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
3	231/QĐ-UBND	09/02/2018	Về việc phê duyệt quyết toán được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
4	1469/UBND-TH	12/4/2018	Về việc thống nhất báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.
5	162/BC-UBND	29/6/2018	Báo cáo tình hình thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2017.
6	1172/QĐ-UBND	11/07/2018	Phê duyệt diện tích sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi kế hoạch năm 2019 và biện pháp tưới, tiêu của từng hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi

			quản lý.
7	1320/QĐ-UBND	09/08/2018	Phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
8	1339/QĐ-UBND	13/08/2018	Về việc xác định dự án được giao vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn Trung ương cân đối và vốn thu tiền sử dụng đất trong nguồn cân đối ngân sách địa phương kế hoạch năm 2018.
9	3998/UBND-TH	18/09/2018	Về việc thống nhất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.
10	4250/UBND-TH	03/10/2018	Về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi.
11	1796/QĐ-UBND	30/10/2018	Về việc điều chỉnh diện tích sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi kế hoạch năm 2018 và biện pháp tưới, tiêu của từng hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình quản lý.
12	4629/UBND-KTTH	30/10/2018	Về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh
13	1807/QĐ-UBND	30/10/2018	Về việc giao kế hoạch vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018.
14	1908/QĐ-UBND	09/11/2018	Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
15	5134/UBND-KTTH	28/11/2018	Về việc thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác năm 2018 và năm 2019.
16	2042/QĐ-UBND	29/11/2018	Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2018.
17	5289/UBND-KTTH	06/12/2018	Về việc chấp thuận phương án điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
18	5523/UBND-KTTH	25/12/2018	chấp thuận chủ trương giao bổ sung dự toán năm 2018 để thực hiện sửa chữa khẩn cấp các công trình hư hỏng do mưa lũ gây ra

### III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

#### 1. Các cuộc họp của Chủ tịch công ty:

**BIỂU SỐ 3**

**Phụ lục VIII**

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Tạ Minh Nghĩa	Chủ tịch Công ty	11	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch công ty đối với Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch công ty:

**BIỂU SỐ 4**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	38/TB-CT	13/04/2018	Kết luận của Chủ tịch Công ty tại cuộc họp thường kỳ Quý 1/2018.
2	89/TB-CT	12/07/2018	Kết luận của Chủ tịch Công ty tại cuộc họp đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2018.
3	94/QĐ-CT	02/07/2018	Về việc Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản và các quỹ.
4	123/QĐ-CT	09/08/2018	Về việc Ban hành thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
5	135/QĐ-CT	28/08/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.
6	145/QĐ-CT	18/09/2018	Về việc nâng bậc lương cho Ông Lê Phước, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
7	147/QĐ-CT	20/09/2018	Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017.
8	148/QĐ-CT	21/09/2018	Về việc khen thưởng cho Ban điều hành, kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận năm 2017.
9	29/QĐ-CT	22/02/2018	Về việc phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động năm 2018.
10	30/QĐ-CT	28/02/2018	Về việc Ban hành Nội quy lao động
11	162/QĐ-CT	30/10/2018	Về việc thành lập mạng lưới An toàn, vệ sinh viên.
12	31/QĐ-CT	28/02/2018	Về việc Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
13	168/QĐ-CT	29/11/2018	Về việc Phê duyệt Đề án Đào tạo Người lao động gắn với vị trí việc làm giai đoạn 2017 - 2020.
14	36/QĐ-CT	07/03/2018	Về việc Ban hành Quy chế xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
15	03/QĐ-CT	03/01/2018	Về việc Bổ nhiệm Ông Lê Phạm Hòa Bình Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Trưởng Ban quản lý dự án khai thác công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH MTV Khai thác

			công trình thủy lợi Ninh Thuận.
16	04/QĐ-CT	04/01/2018	Về việc thành lập Ban quản lý dự án khai thác công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
17	44/QĐ-CT	20/03/2018	Về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng lao động.
18	48/QĐ-CT	27/03/2018	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương Kế hoạch của người quản lý năm 2018.
19	55/QĐ-CT	17/04/2018	Về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
20	19/QĐ-CT	24/01/2018	Về việc phê duyệt Đơn giá tiền lương, Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2017.
21	21/QĐ-CT	25/01/2018	Về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin.

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

##### BIỂU SỐ 5

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01/BC-KSV	04/01/2018	Kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch tiền lương năm 2018 của người lao động; kết quả thẩm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018 của người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
2	03/BC-KSV	08/01/2018	Kết quả hoạt động Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý IV năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2018 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
3	18/BC-KSV	24/01/2018	Về tình hình hoạt động của Kiểm soát viên năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
4	83/BC-KSV	20/03/2018	Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
5	99/BC-KSV	11/04/2018	Về kết quả hoạt động Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2018 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
6	161/BC-KSV	27/07/2018	Kết quả hoạt động Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý II và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2018 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
7	184/BC-KSV	06/09/2018	Kết quả thẩm định về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

**Phụ lục VIII**

8	216/BC-KSV	23/10/2018	Kết quả hoạt động Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý III và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2018 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
9	08/BC-KSV	15/01/2019	Kết quả thâm định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của người quản lý Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
10	09/BC-KSV	15/01/2019	Kết quả thâm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và kế hoạch tiền lương năm 2019 của người lao động trong Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
11	12/BC-KSV	15/01/2019	Kết quả hoạt động Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quý nhiệm vụ quý IV năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ quý I năm 2019 của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.
12	18/BC-KSV	22/01/2019	Tình hình hoạt động của Kiểm soát viên năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

**V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN**

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

**BIỂU SỐ 6**

STT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	CÔNG TY CẤP NƯỚC	Cung cấp nước sinh hoạt	16,425,000,000
2	TT NƯỚC SINH HOẠT	Cung cấp nước sinh hoạt	1,700,101,938
3	CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG	Cung cấp nước sinh hoạt	159,364,800
4	HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NƯỚC VỚI CÁC TỔ HỢP TÁC DÙNG NƯỚC	Cung cấp sản xuất nông nghiệp	53,625,359,000
5	TT SX GIỐNG CÂY TRỒNG NHA HỒ	Cung cấp sản xuất nông nghiệp	364,551,808
6	CTY CP GIỐNG CÂY TRỒNG NHA HỒ		
7	TT GIỐNG CT VẬT NUÔI PHAN RANG		
8	TT GIỐNG CT VẬT NUÔI NINH PHƯỚC		
9	CÔNG TY TNHH XD - TM AN CƯỜNG NINH THUẬN	Hợp đồng xây lắp công trình	135,050,000
10	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XD AN LỘC NINH THUẬN	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	428,709,802



**Phụ lục VIII**

11	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG AN NGUYỄN	Hợp đồng xây lắp công trình	735,022,675
12	Công ty CPTVĐT & XD Sao Mai ARCH	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	382,097,200
13	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN BÁCH KHOA	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	37,398,978
14	CÔNG TY BẢO MINH NINH THUẬN	Hợp đồng bảo hiểm	99,752,493
15	CN MIỀN TRUNG - CTTV&CGCN- TRƯỜNG ĐH THỦY LỢI	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	244,681,631
16	CÔNG TY TNHH CHÂU AN	Hợp đồng xây lắp công trình	1,314,220,000
17	CÔNG TY TNHH TVXD CIC	Hợp đồng xây lắp công trình	568,741,436
18	CTY TNHH TV XD & TM CHUNG THIỆN MỸ	Hợp đồng tư vấn thiết kế	41,864,274
19	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐĂNG THỈNH	Hợp đồng tư vấn thiết kế	89,926,081
20	CÔNG TY CP THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG DCJ	Hợp đồng tư vấn thiết kế, thẩm tra, giám sát	229,231,345
21	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐỨC NGUYỄN TÀI	Hợp đồng xây lắp công trình	963,408,000
22	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC TÂM	Hợp đồng xây lắp công trình	317,180,000
23	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DUƠNG TÂM	Hợp đồng xây lắp công trình	517,400,000
24	CÔNG TY TNHH XD-TM-DV HẢI VÂN	Hợp đồng xây lắp công trình	154,497,437
25	CÔNG TY CP XD HÒA BÌNH NINH THUẬN	Hợp đồng xây lắp công trình	50,397,452
26	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG PHÁT NINH THUẬN	Hợp đồng xây lắp công trình	26,238,759
27	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG HÙNG THỈNH	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	753,374,440
28	CÔNG TY TNHH HUY AN	Hợp đồng xây lắp công trình	858,651,000
29	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD HUY ĐẠT	Hợp đồng tư vấn, giám sát	26,913,937
30	CÔNG TY TNHH TM KHANG THỈNH NINH THUẬN	Hợp đồng xây lắp công trình	1,290,213,000

## Phụ lục VIII

31	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG KIÊN NAM VIỆT	Hợp đồng xây lắp công trình	560,374,889
32	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐT XD VÀ XÂY LẮP ĐIỆN LỘC PHÁT	Hợp đồng xây lắp công trình	297,933,397
33	CÔNG TY TNHH LONG VĨNH	Hợp đồng xây lắp công trình	646,568,228
34	TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	Hợp đồng quan trắc môi trường	77,132,000
35	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ XD MINH HUY	Hợp đồng xây lắp công trình	130,207,669
36	CÔNG TY TNHH NINH PHÁT	Hợp đồng xây lắp công trình	651,150,972
37	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI-XÂY DỰNG NHẬT DƯƠNG	Hợp đồng xây lắp công trình	419,999,823
38	CÔNG TY TNHH PHÚ BÌNH	Hợp đồng xây lắp công trình	479,902,053
39	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG QUẢNG THỊNH PHÁT	Hợp đồng xây lắp công trình	129,400,000
40	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐIỆN QUANG PHÁT	Hợp đồng tư vấn thiết kế	19,210,041
41	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÁI HÀ	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	292,842,403
42	CTY TNHH THƯƠNG MẠI & XD TÂN PHÁT	Hợp đồng xây lắp công trình	1,585,285,569
43	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TBT	Hợp đồng xây lắp công trình	827,957,000
44	CÔNG TY TNHH THUẬN PHÚ	Hợp đồng xây lắp công trình	140,483,003
45	XÍ NGHIỆP XÂY DỰNG THỊNH THÀNH	Hợp đồng xây lắp công trình	583,319,113
46	CÔNG TY TNHH ĐẠT THỊNH THÀNH	Hợp đồng xây lắp công trình	615,199,337
47	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THUẬN PHÁT	Hợp đồng tư vấn thiết kế	66,404,050
48	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PCCC THUẬN TIỀN	Hợp đồng xây lắp công trình	712,490,000
49	CTY TNHH MTV CƠ KHÍ XD THIÊN LỘC TOÀN	Hợp đồng xây lắp công trình	46,200,000

50	CÔNG TY TNHH XD TRƯỜNG HÙNG	Hợp đồng xây lắp công trình	553,655,133
51	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XD TRÙNG DƯƠNG NINH THUẬN	Hợp đồng tư vấn thiết kế, giám sát	29,651,998
52	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG NAM	Hợp đồng xây lắp công trình	708,900,000
53	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ TRUNG NGUYÊN	Hợp đồng tư vấn, giám sát	42,399,792
54	Cty TNHH TM & XD TUẤN ANH	Hợp đồng xây lắp công trình	270,370,000
55	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐĂNG KHANG	Hợp đồng tư vấn, giám sát	4,684,561
56	VIỆN ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC ỨNG DỤNG MIỀN TRUNG	Hợp đồng tư vấn thiết kế, lập ứng dụng KHCN	634,162,631

Giải thích:

(2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;

(3): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế. Hợp đồng cho vay. Hợp đồng đi vay...);

(4): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD...)